

Bản án số: 93/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Ông Phạm Viết Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị VTH - Sinh năm: 1986

ĐKKH: Thôn Y, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, Yên Định, Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh TVC - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Y, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt VTH và anh TVC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, bản tự khai ngày 03/3/2020, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị VTH trình bày: Chị và anh TVC kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Nay là Thị trấn Q), huyện Yên Định vào ngày 14/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh TVC không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, không tự giải quyết được. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên VTH đã mang con về

nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 09/3/2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Nay VTH xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh TVC.

Về con chung: VTH khai vợ chồng có 02 con chung là cháu TKA, sinh ngày 25/3/2013 và cháu TVĐ, sinh ngày 23/5/2017. Hiện nay các cháu vẫn đang do chị nuôi dưỡng. Bản thân chị có thu nhập hàng tháng khoảng 15 triệu đồng, nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn VTH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh TVC phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: VTH xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/3/2020, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là anh TVC trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị VTH tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND T (Nay là thị trấn Q), huyện Yên Định vào ngày 14/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, cứ tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc, nên anh cũng đồng ý ly hôn VTH.

Về con chung: Anh TVC xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu TKA, sinh ngày 25/3/2013 và cháu TVĐ, sinh ngày 23/5/2017, các cháu vẫn đang do VTH nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh TVC đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu TKA, để VTH nuôi cháu TVĐ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh TVC xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị VTH và anh TVC.

Về con chung: Đề nghị giao cháu TKA và cháu TVĐ cho VTH trực tiếp nuôi dưỡng. Anh TVC không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng VTH.

Về án phí: VTH phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh TVC là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Q, huyện Yên Định, nên việc chỉ VTH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị VTH và anh TVC kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Định ngày 14/11/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài, các bên không tự giải quyết được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, VTH và anh TVC đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng VTH và anh TVC đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa VTH và anh TVC.

[3] Về con chung: Vợ chồng VTH và anh TVC có 02 con chung là TKA, sinh ngày 25/3/2013 và TVĐ, sinh ngày 23/5/2017. Các bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Qua xác minh tại địa phương thì được biết: Từ khi vợ chồng VTH anh TVC ly thân năm 2018 đến nay, các cháu vẫn do một mình VTH cùng bố mẹ đẻ của VTH trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu được chăm sóc tốt, học hành ổn định tại xã Định Bình. VTH cũng chứng minh được nguồn thu nhập có đủ khả năng nuôi dưỡng con cái mà không cần anh TVC phải cấp dưỡng. Bản thân anh TVC hiện nay là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Anh TVC có nguyện vọng nuôi cháu An nhưng cháu An không muốn và có nguyện vọng được ở với VTH; đối với cháu Đại hiện nay mới tròn 3 tuổi cũng rất cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ. Do vậy, căn cứ vào khả năng thực tế của các bên cũng như tôn trọng nguyện vọng của các cháu, đảm bảo các cháu có một cuộc sống sinh hoạt, học tập bình thường, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của VTH, giao cả hai con chung cho VTH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng việc nuôi con cho anh TVC.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: VTH và anh TVC đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: VTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị VTH và anh TVC.

2. Về con chung: Giao cháu TKA, sinh ngày 25/3/2013 và cháu TVĐ, sinh ngày 23/5/2017 cho chị VTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh TVC.

Anh TVC có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị VTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003568 ngày 24/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*VTH đã nộp đủ án phí*).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng